

Ngày	6,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	-7.6%	-10.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,200 - 10,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	160
Số lượng CPLH (CP)	26,205,990
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,065
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.39
EPS	296
P/E	20.6

DT thuần

Q1/24

7.12

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.08| -30.2%

YoY: ▲ 1.27| 21.8%

LN trước thuế

Q1/24

-0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.28| -103%

YoY: ▲ 0.71| 75.9%

LN sau thuế

Q1/24

-0.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.28| -103%

YoY: ▲ 0.71| 75.9%

ROA

2023

-10.4%

+/- YoY: ▼ 10.6%

DT thuần

2023

44.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼17.3| -28.0%

LN trước thuế

2023

-29.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼30.1| -3712%

LN sau thuế

2023

-29.3

tỷ VNĐ

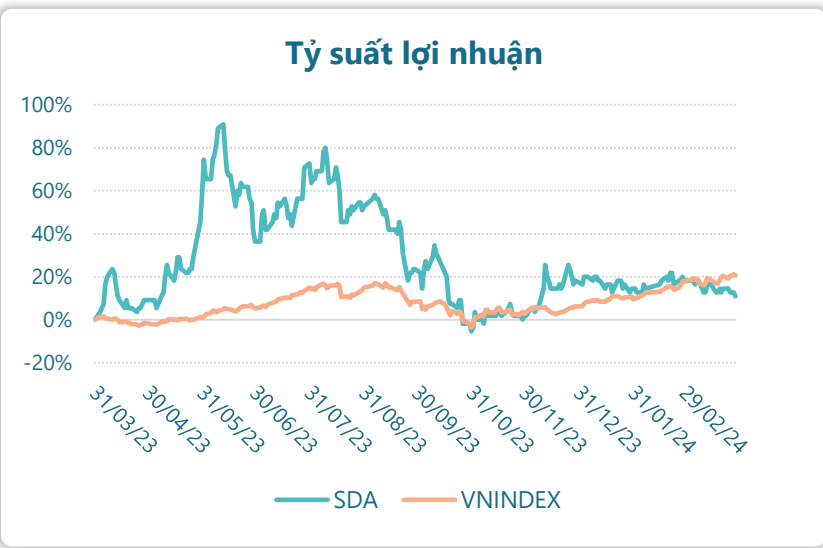
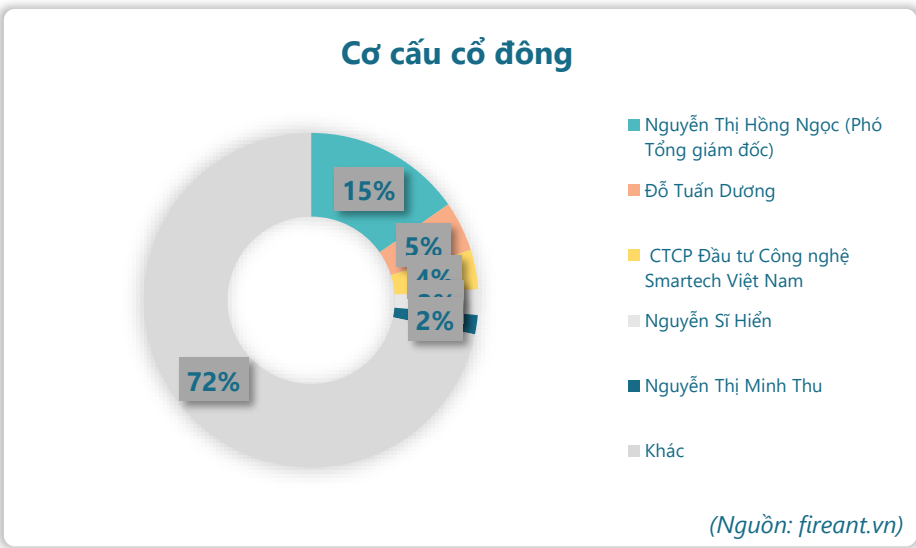
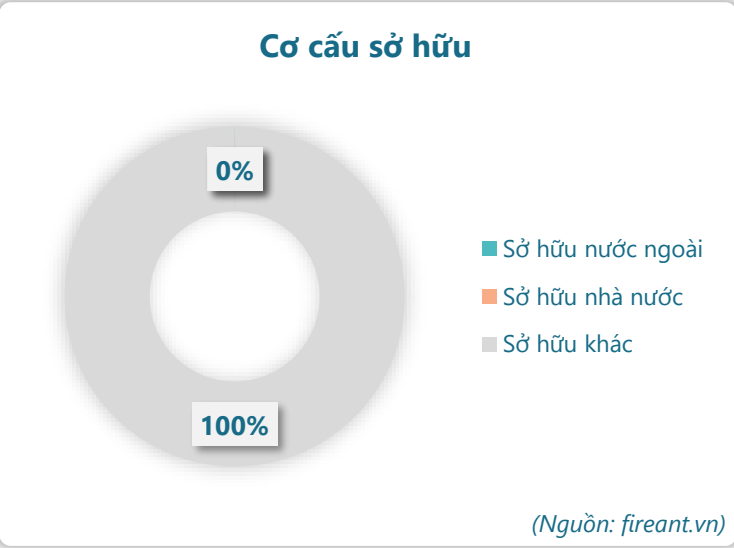
YoY: ▼30.1| -3712%

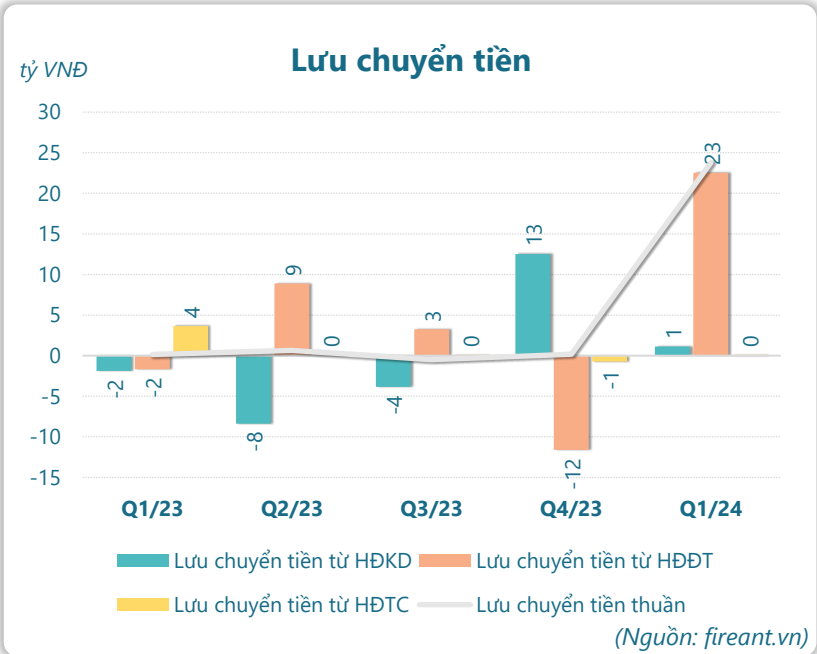
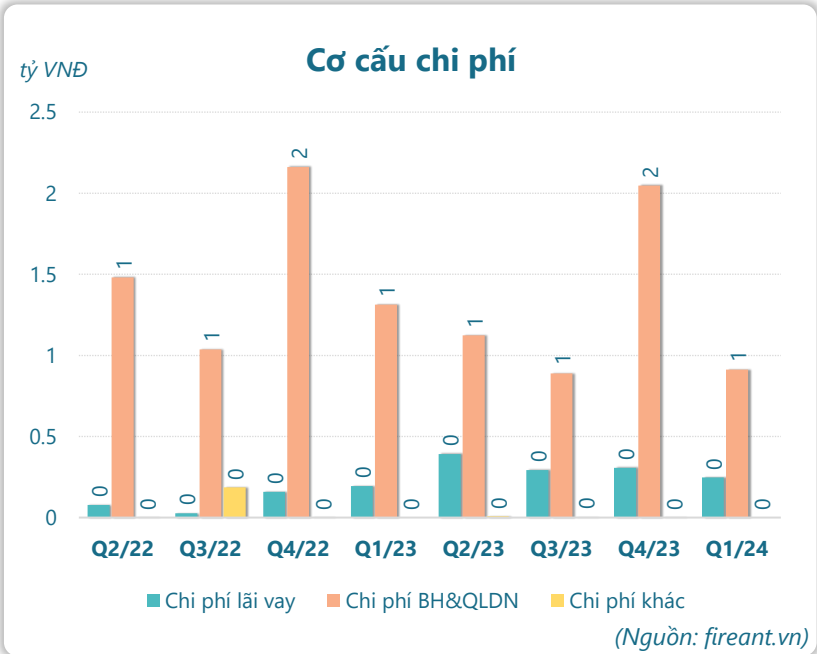
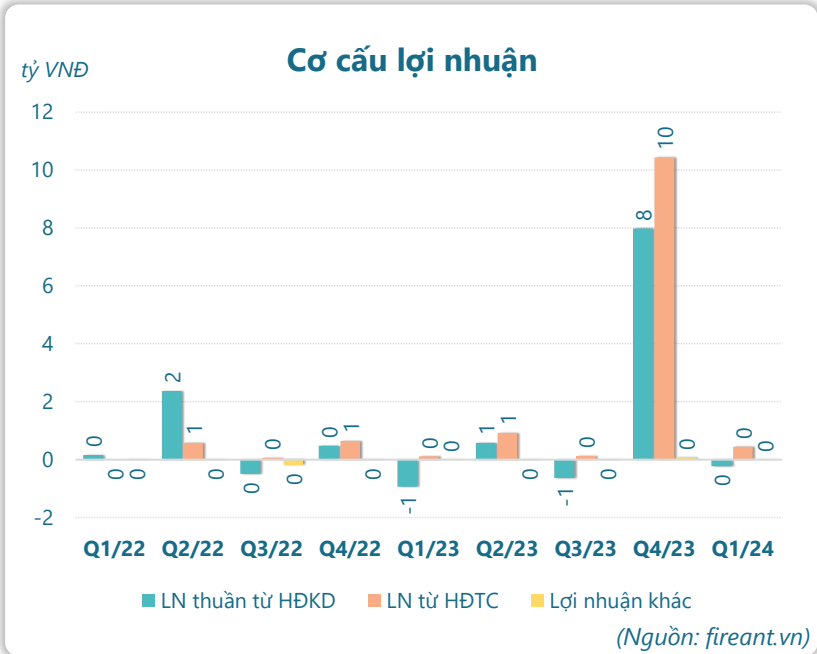
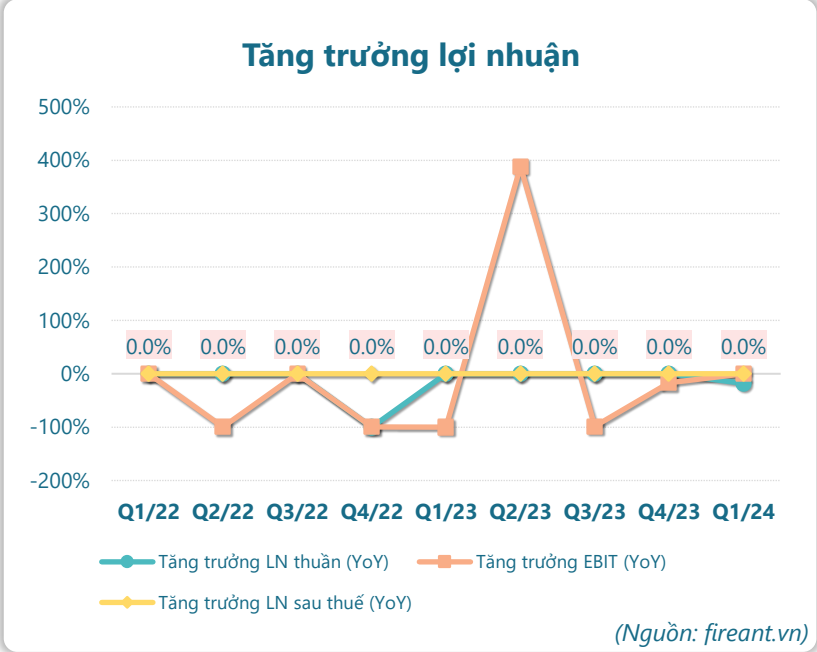
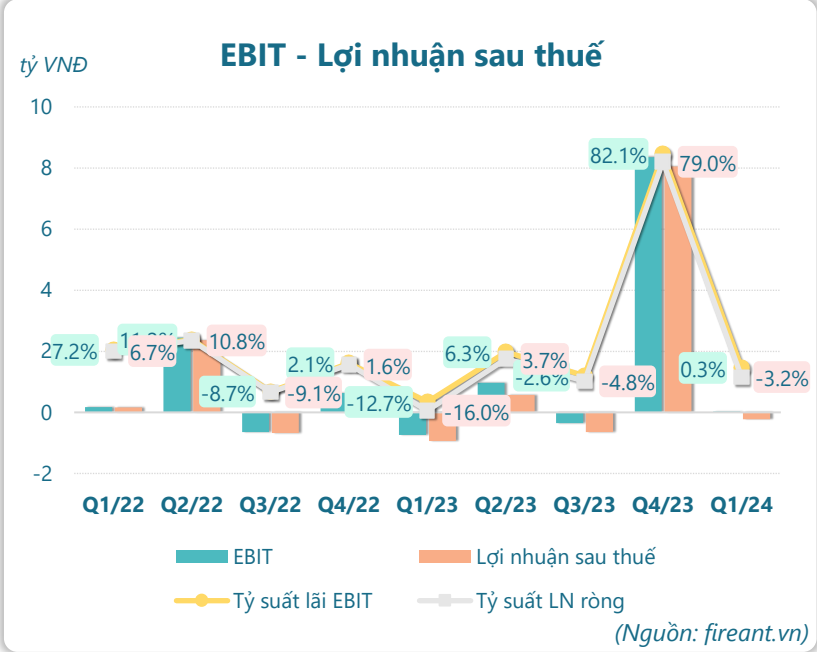
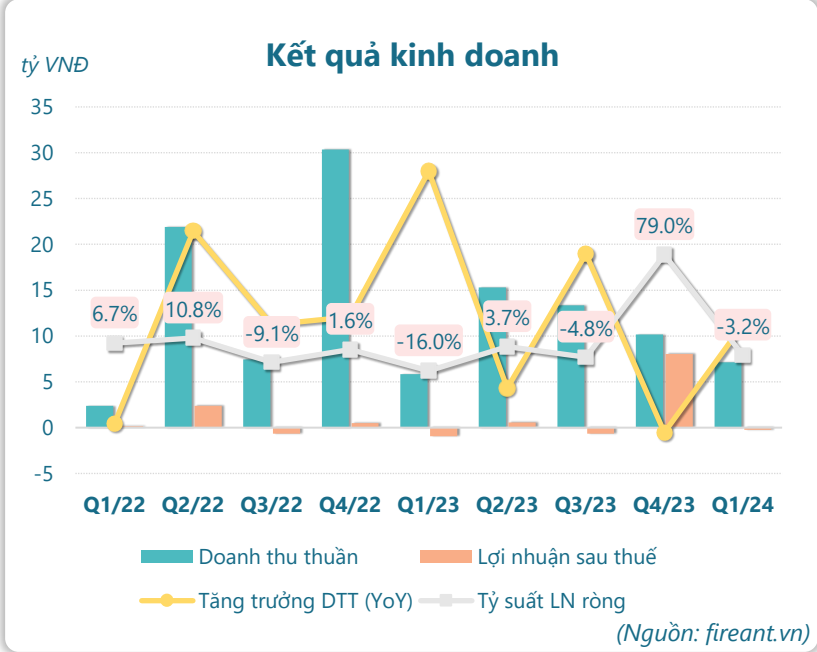
ROE

2023

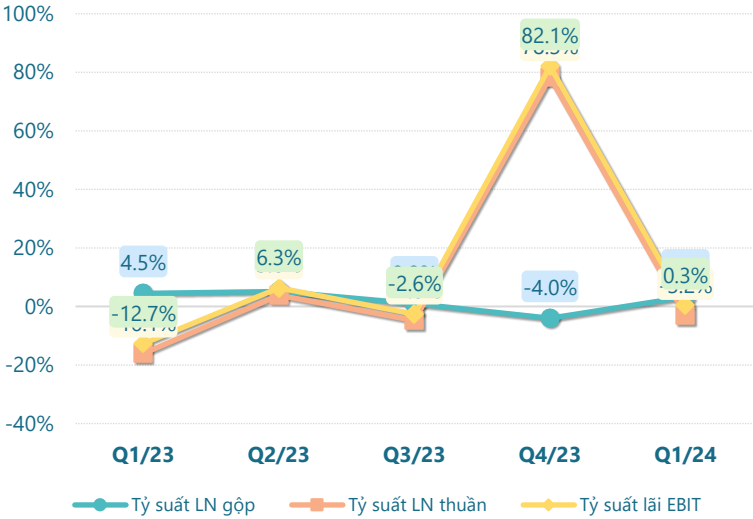
-14.5%

+/- YoY: ▼ 14.9%



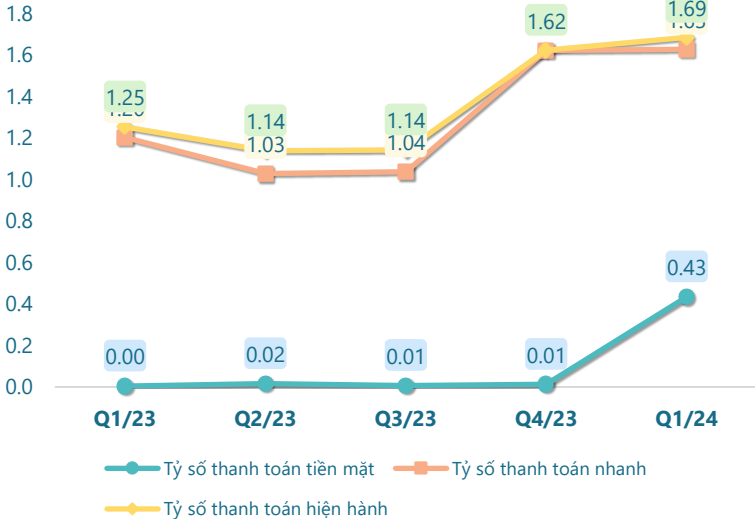


Tỷ suất lợi nhuận



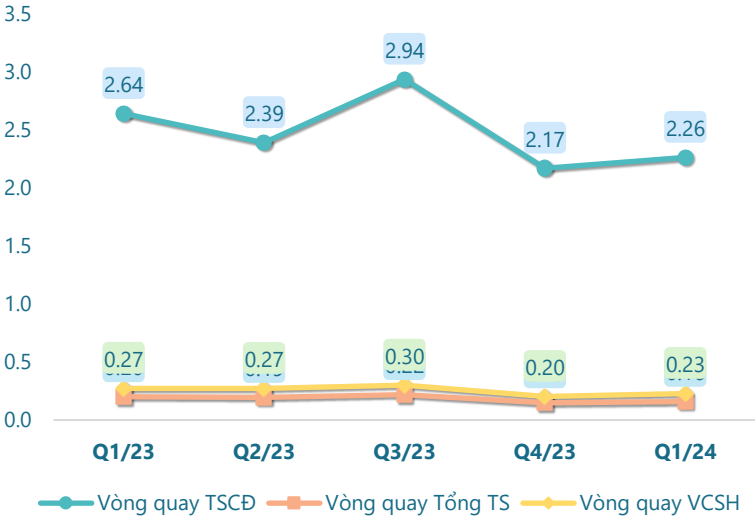
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



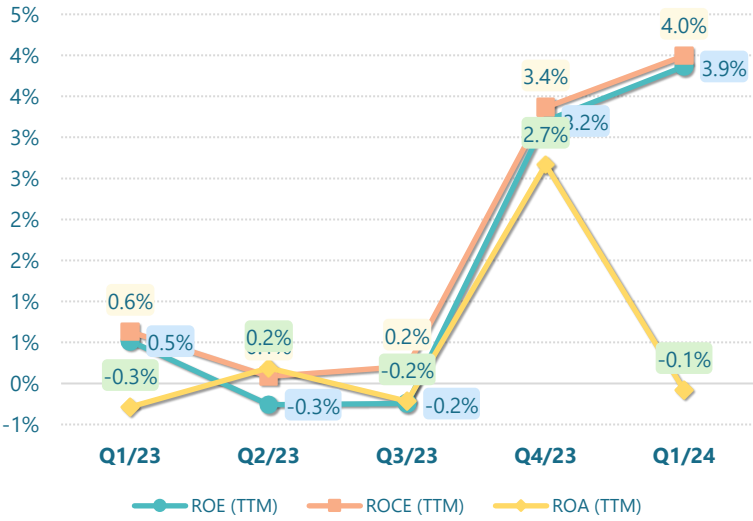
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



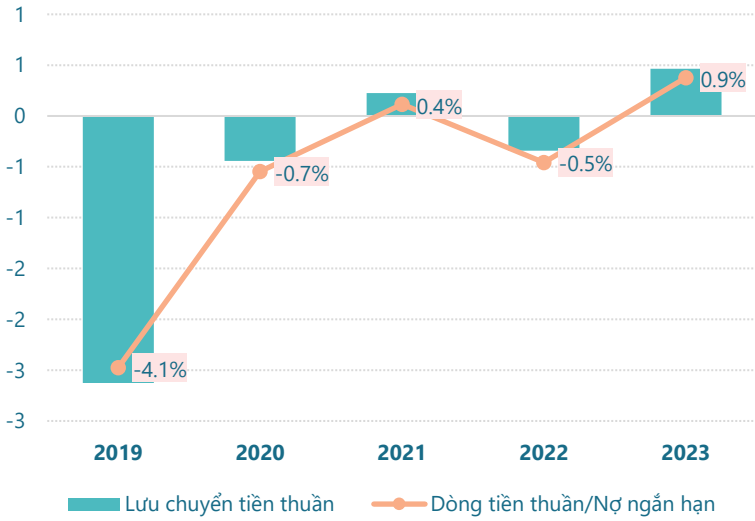
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



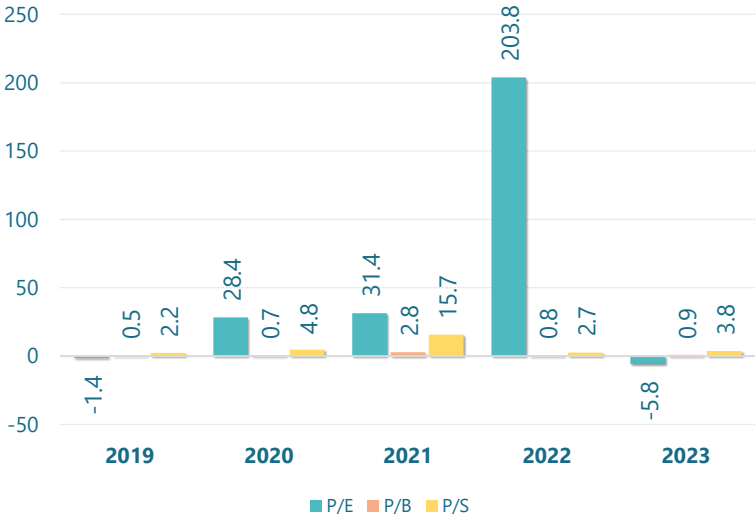
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)